Phẩm 5 (Kinh số 42 - 57)

Kinh Trung A-Hàm (Viện CĐPH Hải Đức - VNC PHVN, 2022)

42. KINH HÀ NGHĨA Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ? trong rừng Thăng Lâm, vườn Cấp Cô Độc. Bấy giờ, vào lúc xế trưa, Tôn giả A-nan tư chỗ nghỉ ngơi đứng dậy, đến trước đức Phật, đảnh lễ dưới chân Ngài, rồi ngồi qua một bên mà bạch: Bạch đức Thế Tôn, giữ giới thì có lợi ích gì? Đức Thế Tôn đáp: Này A-nan, giữ giới có lợi ích là để không hối hận. A-nan, nếu ai giữ giới liền được không hối hận. Bạch đức Thế Tôn, không hối hận thì có lợi ích gì? Này A-nan, không hối hận có lợi ích là được hoan duyệt. A-nan, nếu ai không hối hận liền được sự hoan duyệt. Bạch đức Thế Tôn, sự hoan duyệt có lợi ích gì? Này A-nan, sự hoan duyệt có lợi ích là được hoan hỷ. A-nan, nêu ai hoan duyệt liền được hoan hỷ. -Bạch đức Thế Tôn, hoan hỷ có lợi ích gì? Này A-nan, hoan hỷ có lợi ích là được tĩnh chỉ. Anan, nêu ai hoan hỷ liên được thân tĩnh chỉ. Bạch đức Thế Tôn, tĩnh chỉ có lợi ích gì? Này A-nan, tĩnh chỉ có lợi ích là được hoan lạc. A-nan, nếu ai tĩnh chỉ liền được cảm giác hoan lạc. Bạch đức Thế Tôn, hoan lạc có lợi ích gì? -Này A-nan, hoan lạc có lợi ích là được định tĩnh. A-nan, nêu ai hoan lạc liền được tâm định tĩnh. Bạch đức Thế Tôn, định tĩnh có lợi ích gì? -Này A-nan? định tình có lợi ích là để có thấy như thật, biết như thật. A-nan, nếu ai định tĩnh liền được thấy như thật, biết như thật. Bạch đức Thế Tôn, thấy như thật, biết như thật có lợi ích gì? Này A-nan, thấy như thật, biết như thật có lợi ích là nhàm chán. Này A-nan, nếu ai thấy như thật, biết như thật thì liền nhàm chán.

Bạch đức Thế Tôn, nhàm chán có lợi ích gì? Này Anan, nhàm chán thì được vô dục. A-nan, nếu ai nhàm chán liền được vô dục. Bạch đức Thế Tôn, vô dục có lợi ích gì? Này A-nan, vô dục thì được giải thoát. A-nan, nếu ai vô dục liền được giải thoát mọi dâm, nộ, si. Cho nên, này A-nan, nhân giữ giới mà được không hối hận, nhân không hối hận mà được hoan duyệt, nhân hoan duyệt mà được hoan hỷ, nhân hoan hỷ mà được tĩnh chí, nhân tĩnh chỉ mà được hoan lạc, nhân hoan lạc mà được định tĩnh. Này A-nan, đa văn Thánh đệ tử nhân định tĩnh mà có thấy như thật, biết như thật; do có thấy như thật, biết như thật mà có nhàm chán; nhân nhàm chán mà được vô dục; nhân vô dục mà được giải thoát; nhân giải thoát mà có giải thoát tri kiên, biêt đúng như thật răng: "Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cân làm đã xong, không còn tái sanh nua.^ Này A-nan, đó chính là các pháp làm ích cho nhau, làm nhân cho nhau. Như vậy, giới này đưa đến chỗ cao tột, tức là đưa từ bờ này đến tận bờ kia. Đức Phật thuyêt như vậy, Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo sau khi nghe những lời Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

43. KINH BẤT TƯ

Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn

Cấp Cồ Độc.

Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo:

A

Này A-nan? người giữ giới không nên nghi răng: "Mong sao ta không có sự hối hận/9 Này A-nan, bởi vì pháp tự nó vôn vậy, ai giữ giới liền được sự không hối hận. Này Anan, người đã được sự không hối hận không nên nghĩ rằng: "Mong sao ta được hoan duyet." Này A-nan, bởi vì pháp tự nó vốn vậy, ai không hối hận liền được hoan duyệt. A

Này A-nan, người đã được hoan duyệt không nên nghĩ răng: "Mong sao ta được hoan hỷy Này A-nan, bởi vì pháp tự nó vốn vậy, ai đã có hoan duyệt liền được hoan hỷ. Này A-nan, người đã có hoan hỷ không nên nghĩ rằng: "Mong sao ta được tĩnh chi.” Này A-nan, bởi vì pháp tự nó vốn vậy, ai đã có hoan hỷ liền được thân tĩnh chỉ. NàyA-nan, người đã có tĩnh chỉ không nên nghĩ rằng: "Mong sao ta có lạc." Này A-nan? bởi vì pháp tự nó vốn vậy, ai đã có tĩnh chỉ liền được cảm giác lạc. Này A-nan, người đã có lạc không nên nghĩ rằnẹ: “Mong sao ta có djnh." Này A-nan, bởi vì pháp tự nó vôn vậy, ai đã có lạc liên có tâm định. Này A-nan, người đã có định không nên nghĩ rằng: “Mong sao ta có tri kiến như that." Này A-nan, bởi vì pháp tự nó vốn vậy, ai đã có định liền được tri kiến như thật. Này A-nan, người đã có tri kiến như thật không nên nghĩ rằng: "Mong sao ta có nhàm chan.” Này A-nan, bởi vì pháp tự nó vốn vậy, ai có tri kiến như thật liền có nhàm chán. Này A-nan, người đã có sự nhàm chán không nên nghĩ rằng: "Mong sao ta có vô dục/9 Này A-nan, bởi vì pháp tự nó vốn vậy, ai đã có nhàm chán liền được vô dục. Này A-nan, người có được vô dục không nên nghĩ rằng: "Mong sao ta có giải thoát." Này A-nan, bởi vì pháp tự nó vốn vậy, ai đã vô dục liền được giải thoát mọi dâm, nộ, si.

238 KINH TRƯNG A-HÀM

Này A-nan, ấy là nhân giữ giới mà được không hối hận, nhân không hối hận mà được hoan duyệt, nhân hoan duyệt mà được hỷ, nhân hỷ mà được chỉ, nhân chỉ mà được lạc, nhân . < . lạc mà được tâm định. :v. Này Anan, đa văn Thánh đệ tử nhân đinh mà có tri kiên như thật, nhân tri kiên như thật mà được nhàm chán, nhân nhàm chán mà được vô r A dục, nhân vô dục mà : được giải thoát, nhân giải thoát mà có tri kiên giải thoát, biêt như thật răng: "Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa.” Này A-nan, đó chính là các pháp giúp ích cho nhau, làm nhân cho nhau. Như vậy, giới này đưa đến chỗ cùng tột, nghĩa là đưa từ bờ này đến tận bờ kia. Đức Phật thuyết giảng như vậy, Tồn giả A-nan và các Tỳ-kheo sau khi nghe những điều Phật thuyết giảng, hoan hỷ phụng hành.

':

44. KINH NIÊM A

Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ? trong rừng Thăng Lâm, vườn Cấp Co Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu Tỳ-kheo nào thường lãng quên, không chánh trí thì làm tổn hại chánh niệm, chánh trí; nếu không chánh niệm, chánh trí thì làm tổn hại các việc gìn giữ các căn, gìn giữ giới, không hối hận, hoan duyệt, hỷ? chỉ, lạc, định, tri kiên như thật, nhàm chán, vô dục, giải thoát; nêu không giải thoát thì tôn hại Niết-bàn. Nếu Tỳ-kheo nào không hề lãng quên, có chánh

trí thì thường có chánh niệm, chánh trí; nêu có chánh niệm, chánh trí thì thường gìn giữ các căn, giữ giới, không hối hận, hoan duyệt, hỷ, chỉ, lạc, đinh, tri kiến như thật, nhàm chán, vô dục, giải thoát; nếu đã giải thoát liền chứng đắc Niết-bàn. Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo ấy sau khi nghe những điều Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

45. KINH TÀM QUÝ (A) Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, tại rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô ĐỘC. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu Tỳ-kheo nào không có tàm, không có quý thì làm tổn hại ái và kỉnh; nếu không có ái và kỉnh thì làm tổn hại tín; nếu không có tín thì làm tổn hại chánh tư duy; nếu không có chánh tư duy thì làm tổn hại chánh niệm, chánh trí; nếu không chánh niệm, chánh trí thì làm tổn hại sự gìn giữ các căn, giữ giới, không hối hận, hoan duyệt, hoan hỷ, tĩnh chỉ, lạc, định, tri kiến như thật, nhàm chán, vô dục, giải thoát; nếu không giải thoát thì làm tổn hại Niết-bàn. Nếu Tỳ-kheo nao biết hổ, biết thẹn thì có ái và kỉnh; nếu có ái và kỉnh thì thường có tín; nếu có tín thì thường có chánh tư duy; nếu có chánh tư duy thì thường có chánh niệm, chánh trí; nếu có chánh niệm, chánh trí thì thường gìn giữ các căn, giữ giới, không hối hận, hoan duyệt, hoan hỷ, tĩnh chí, lạc, đinh, tri kiên như thật, nhàm chán, vô dục, giải thoát; nêu giải thoát thì liên đắc Niết-bàn. Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo ấy sau khi nghe những điều Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

46. KINH TÀM QUÝ (B) Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, tại rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lê-tử bảo các Tỳ-kheo: Này các Hiền giả, nếu Tỳ-kheo nào không tàm, không quý thì làm tổn hại ái và kỉnh; nếu không ái và kỉnh thì làm tổn hại tín; nếu không có tín thì làm tổn hại chánh tư duy; nêu không chánh tư duy thì làm tôn hại chánh niệm, chánh trí; nếu không chánh niệm, chánh trí thì làm tổn hại việc giữ gìn các căn, giữ giới, không hối hận, hoan duyệt, hoan hỷ, tĩnh chỉ, lạc, định, tri kiến như thật, nhàm chán, vô dục, giải thoát; nếu không giải thoát thì tổn hại Niết-bàn. Này các Hiên giả, cũng như cây nào mà lớp vỏ ngoài bị tôn hại thì vỏ trong cũng hư. vỏ trong hư nên thân, lõi, nhánh, cành, hoa, lá chắc chắn thảy đều tàn rụi. Các Hiên giả nên biêt, Tỳ-kheo cũng giông như thê, nêu không tàm, không quý thì làm tôn hại ái và kỉnh; nêu không ái và kỉnh thì làm tôn hại tín; nêu không tín thì làm ton hại chánh tư duy; nếu không chánh tư duy thì làm tổn hại chánh niệm, chánh trí; nêu không chánh niệm, chánh trí thì làm tôn hại việc gìn giữ các can9 giữ giới, không hối hận, hoan duyệt, hoan hỷ, tĩnh chỉ, lạc, định, tri kiên như thật, nhàm chán, vô dục, giải thoát; nêu không giải thoát thì tôn hại Niết-bàn. Này các Hiền giả, Tỳ-kheo biết tàm, biết quý thì thường có ái và kỉnh; nếu có ái và kỉnh thì thường có tín; nếu có tín thì thường có chánh tư duy; nếu có chánh tư duy thì thường có chánh niệm, chánh trí; nếu có chánh niệm, chánh trí thì thường gìn giữ các căn, giữ giới, không hối hận, hoan duyệt, hoan hỷ, tĩnh chỉ, lạc, định, tri kiến như thật, nhàm chán, vô dục, giải thoát; nếu đã giải thoát liền đắc Niết-bàn. Này các Hiền giả, giống như cây nào mà vỏ ngoài không bi hư thì vỏ trong không bị hư. vỏ trong không hư nên thân, lõi, nhánh, cành, hoa, lá chắc chắn thảy đều thành tựu. Chư Hiền nên biết, Tỳ-kheo cũng y như vậy, nếu biết tàm, biết quý thì thường có ái và kỉnh; nếu có ái và kỉnh thì thường có tín; nếu có tín thì thường có chánh tư duy; nếu có chánh tư duy thì thường có chánh niệm, chánh trí; nếu

có chánh niệm, chánh trí thì thường giữ gìn các căn, giữ giới, không hoi hận, hoan duyệt, hoan hỷ, tĩnh chỉ, lạc, đinh, tri kiến như thật, nhàm chán, vô dục, giải thoát; nêu đã giải thoát liên đác Niêt-bàn.

Tôn giả Xá-lê-tử giảng thuyêt như vậy, các Tỳ-kheo ây sau khi nghe những gì Tôn giả Xá-lê-tử giảng thuyết, hoan hỷ phụng hành.

48. KINH GIỚI (B)

_ ,
Tôi nghe như vây:
r
Một thời, đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ? trong rừng Thăng Lâm, vườn Cấp cò Độc. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lê-tử bảo các Tỳ-kheo: Này chư Hiền, nếu Tỳ-kheo nào phạm giới thì làm tổn hại các việc như không hối hận, hoan duyệt, hoan hỷ, tĩnh chi, lạc, định, tri kiến như thật, nhàm chán, vô dục, giải thoát; nêu không giải thoát thì tôn hại Niêt-bàn. Này chư Hiên, giông như cây nào hư góc thì thân, lõi, nhánh, cành, hoa, lá không thê thành được. Chư Hiên nên biêt, Tỳ-kheo cũng như vậy, nêu ai phạm giới thì làm tổn hại các việc như không hối hận, hoan duyệt, hoan hỷ, tĩnh ch lạc, đinh, tri kiên như thật, nhàm chán, vô dục, giải thoát; nêu không giải thoát thì tổn hại Niết-bàn. Này chư Hiền, nếu Tỳ-kheo nào giữ giới thì thường có sự không hối hận, hoan duyệt, hoan hỷ, tĩnh chỉ, lạc, định, tri kiến như thật, nhàm chán, vô dục, giải thoát; nếu đã giải thoát thì liền đắc Niết-bàn. Này chư Hiên, giông như cây nào không hư góc thì thân, lõi, nhánh, cành, hoa, lá đêu thành tựu. Chư Hiên nên biêt, Tỳ-kheo cũng như vậy, nêu ai giữ giới thì thường có sự không hối hận, hoan duyệt, hoan hỷ? tĩnh chỉ, lạc, định, tri kiến như thật, nhàm chán, vô dục, giải thoát; nếu đã giải thoát thì liền đắc Niết-bàn. Tôn giả Xá-lê-tử dạy như thế, các Tỳ-kheo ấy sau khi nghe những điều Tôn giả Xá-lê-tử thuyết, hoan hỷ phụng hành.

49. KINH CUNG KÍNH (A) A x

Tôi nghe như vây: . _ Một thời, đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ? trong rừng Thăng Lâm, vườn Cấp Co Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Tỳ-kheo nên thực hành hạnh cung kính và khéo quán sát, kính trọng các bậc Phạm hạnh. Nếu Tỳ-kheo nào không thực hành hạnh cung kính, không khéo quán sát, không kính trọng các bậc Phạm hạnh mà lại có đầy đủ phép tắc, oai nghi, điều đó không thể xảy ra. Phép tắc, oai nghi không đầy đủ mà học pháp đầy đủ, điều đó không thể xảy ra. Học pháp không đầy đủ mà giới thân đầy đủ, điều đó không thể xảy ra. Giới thân không đầy đủ mà định thân đầy đủ, điều đó không thể xảy ra. Định thân không đầy đủ mà tuệ thân đầy đủ, điều đó không thể xảy ra. Tuệ thân không đày đủ mà giải thoát thân đầy đủ, điều đó không thể xảy ra. Giải thoát thân không đầy đủ mà giải thoát tri kiến thân đầy đủ, điều đó không thể xảy ra. Giải thoát tri kiến thân không đầy đủ mà Niết-bàn đầy đủ, điều đó không thể xảy ra. Nếu Tỳ-kheo nào thực hành hạnh cung kính và khéo quán sát, kính trọng các bậc Phạm hạnh nên đã đầy đủ oai nghi, điều đó chắc chan xảy ra. Oai nghi

đầy đủ nên học pháp đầy đủ, điều đó chắc chắn xảy ra. Học pháp đầy đủ nên giới thân đầy đủ, điều đó chắc chắn xảy ra. Giới thân đầy đủ nên định thân đầy đủ, điều đó chắc chắn xảy ra. Đinh thân đầy đủ nên tuệ thân đầy đủ, điều đó chác chăn xảy ra. Tuệ thân đây đủ nên giải thoát thân đây đủ, điêu đó chác chăn xảy ra. Giải thoát thân đầy đủ nên giải thoát tri kiến thân đầy đủ, điều đó chắc chắn xảy ra. Giải thoát tri kiến thân đầy đủ nên Niết-bàn đầy đủ, điều đó chắc chắn xảy ra. Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo ấy sau khi nghe những điều đức Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

50. KINH CUNG KÍNH (B) Tôi nghe như vày: Một thời, đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn Cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Tỳ-kheo nên thực hành hạnh cung kính và khéo quán sát, kính trọng các bậc Phạm hạnh. Nêu Tỳ-kheo nào không thực hành hạnh cung kính, không khéo quán sát, không kính trọng các bậc Phạm hạnh mà có oai nghi đầy đủ, điều đó không thê xảy ra. Oai nghi không đây đủ mà học pháp đây đủ, điêu đó không thê xảy ra. Học pháp không đầy đủ mà giữ gìn các căn, giữ giới, không hối hận, hoan duyệt, hoan hỷ, tĩnh chi, lạc, định, tri kiến như thật, nhàm chán, vô dục, giải thoát đầy đủ; điều đó không thể xảy ra. Giải thoát không đầy đủ mà Niết-bàn đầy đủ, điều đó không thể xảy ra. Nêu Tỳ-kheo nào thực hành hạnh cung kính và khéo quán sát, kính trọng các bậc Phạm hạnh nên oai nghi đay đủ, điều đó chắc chan xảy ra. Oai nghi đay đủ nên học pháp đầy đủ9 điều đó chắc chắn xảy ra. Học pháp đầy đủ nên giữ gìn các căn, giữ giới, không hối hận, hoan duyệt, hoan hỷ, tĩnh chi, lạc, định, tri kiến như thật, nhàm chán, vô dục, giải thoát đầy đủ; điều đó chắc chắn xảy ra. Giải thoát đầy đủ nên Niết-bàn đầy đủ, điều đó chắc chắn xảy ra. Đức Phật giảng thuyêt như vậy, các Tỳ-kheo ây sau khi nghe những điêu đức Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

51. KINH BON TE Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn Cấp Co Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Không thể biết biên tế cùng cực của hữu ái. Trước kia vốn không có hữu ái nhưng nay sanh ra hữu ái; do d6, mới có thê biêt được nhân của hữu ái. Hữu ái có nhân chứ không phải không có nhân. Nhân của hữu ái là gì? Vô minh là nhân. Vô minh cũng có nhân chứ không phải không nhân. Nhân của vô minh là gì? Năm triên cái là nhân. Năm triên cái cũng có nhân chứ không phải không nhân. Nhân của năm triền cái là gì? Ba ác hạnh là nhân. Ba ác hạnh cũng có nhân chứ không phải không nhân. Nhân của ba ác hạnh là gì? Không giữ gìn các căn là nhân. Không giữ gìn các căn cũng có nhân chứ không phải không nhân. Nhân không giữ gìn các căn là gì? Không chánh niệm, không chánh trí là nhân. Không chánh niệm, không chánh trí cũng có nhân chứ không phải không nhân. Nhân của không chánh niệm, không chánh trí là gì? Không chánh tư duy là nhân. Không chánh tư duy cũng có nhân chứ không phải không nhân. Nhân của không chánh tư duy là gì? Không có tín là nhân. Không có tín cũng có nhân chứ không phải không nhân. Nhân của không có tín là gì? Nghe điều ác là nhân. Nghe điều ác cũng có nhân chứ không phải không nhân. Nhân của nghe điều ác là gì? Gần gũi ác tri thức là nhân. Gần gũi ác tri thức cũng có nhân chứ không phải không nhân. Nhân của gần gũi ác tri thức là gì? Người ác là nhân. Vậy thì sẵn có đủ người ác mới có đủ sự gần gũi ác tri thức. Có đủ sự gần gũi ác tri thức mới có đủ sự nghe điều ác. Có đủ sự nghe điều ác

mới có đủ sự sanh lòng bất tín. Có sự sanh lòng bất tín mới có đủ sự không chánh tư duy. Có đủ sự không chánh tư duy mới có đủ sự không chánh niệm, chánh trí. Có đủ sự không chánh niệm, chánh trí mới có đủ sự không gìn giữ các căn. Có đủ sự không gìn giữ các căn mới đầy đủ ba ác hạnh. Đủ ba ác hạnh mới đủ năm triền cái. Đủ năm triền cái nên mới đủ vô minh. Có đủ vô minh nên đây đủ hữu ái. Như vậy, hữu ái này lần hồi tựu thành trọn vẹn. Minh giải thoát cũng có nhân chứ không phải không nhân. Nhân của minh giải thoát là gì? Bảy giác chi là nhân. Bảy giác chi cũng có nhân chứ không phải không nhân. Nhân của bảy giác chi là gì? Bôn niệm xứ là nhân. Bôn niệm xứ cũng có nhân chứ không phải không nhân. Nhân của bốn niệm xứ là gì? Ba

diệu hạnh là nhân. Ba diệu hạnh cũng có nhân chứ không phải không nhân. Nhân của ba diệu hạnh là gì? Giữ gìn các căn là nhân. Giữ gìn các căn cũng có nhân chứ không phải không nhân. Nhân của giữ gìn các căn là gì? Chánh niệm, chánh trí là nhân. Chánh niệm, chánh trí cũng có nhân chứ không phải không nhân. Nhân của chánh niệm, chánh trí là gì? Chánh tư duy là nhân. Chánh tư duy cũng có nhân chứ không phải không nhân. Nhân của chánh tư duy là gì? Tín là nhân. Tín cũng có nhân chứ không phải không nhân. Nhân của tín là gì? Nghe điều thiện là nhân. Nghe điều thiện cũng có nhân chứ không phải không nhân. Nhân của nghe điều thiện là gì? Gần gũi thiện tri thức là nhân. Gần gũi thiện tri thức cũng có nhân chứ không phải không nhân. Nhân của gân gũi thiện tri thức là gì? Người thiện là nhân. Vậy thì sẵn có đủ người thiện mới có đủ sự gần gũi thiện tri thức. Có đủ sự gần gũi thiện tri thức mới có đủ sự nghe điều thiện. Có đủ sự nghe điều thiện mới có đủ tín. Có đủ tín mới có đủ chánh tư duy. Có đủ chánh tư duy mới có đủ chánh niệm, chánh trí. Có đủ chánh niệm, chánh trí mới có đủ sự giữ gìn các căn. Có đủ sự giữ gìn các căn mới có đủ ba diệu hạnh. Đủ ba diệu hạnh mới đủ bốn niệm xứ. Đủ bốn niệm xứ mới đủ bảy giác chi. Đủ bảy giác chi mới đầy đủ minh giải thoát. Như vậy, minh giải thoát này lân hôi tựu thành trọn vẹn. Đức Phật giảng thuyêt như vậy, các Tỳ-kheo ây sau khi nghe những điêu đức Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

52. KINH THỨC AN (A) Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn Cấp Co Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Không thể biết được bổn tế của hữu ái. Trước kia vốn không có hữu ái, nhưng nay sanh ra hữu ái; do đó mới biết được sở nhân của hữu ái. Hữu ái có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của hữu ái là gì? Vô minh là thức ăn. Vô minh cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của vô minh là gì? Năm triền cái là thức ăn. Năm triền cái cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của năm triền cái là gì? Ba ác hạnh là thức ăn. Ba ác hạnh cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của ba ác hạnh là gì? Không gìn giữ các căn là thức ăn. Không gìn giữ các căn cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của không gìn giữ các căn là gì? Không chánh niệm, chánh trí là thức ăn. Không chánh niệm, chánh trí cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của không chánh niệm, chánh trí là gì? Không chánh tư duy là thức ăn. Không chánh tư duy cũng

có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của không chánh tư duy là gì? Không có tín là thức ăn. Không có tín cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của không có tín là gì? Nghe điều ác là thức ăn. Nghe điều ác cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của nghe điều ác là gì? Gần gũi ác tri thức là thức ăn. Gần gũi ác tri thức cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của gần gũi ác tri thức là gì? Người ác là thức ăn. Vậy thì có đủ người ác mới có đủ sự gân gũi ác tri thức. Có đủ sự gân gũi ác tri thức mới có đủ sự nghe điêu ác. Có đủ sự nghe điều ác mới có đủ sự sanh lòng bất tín. Có đủ sự sanh lòng không tín mới có đủ sự không chánh tư duy. Có đủ sự không chánh tư duy mới có đủ sự không chánh niệm, chánh trí. Có đủ sự không chánh niệm, chánh trí mới có đủ sự không gìn giữ các căn. Có đủ sự không gìn giữ các căn mới đây đủ ba ác hạnh. Đây đủ ba ác hạnh mới đủ năm triên cái. Đây đủ năm triên cái mới đầy đủ vô minh. Đầy đủ vô minh mới đầy đủ hữu ái. Như vậy, hữu ái này lần hồi thành tựu toàn vẹn. Biên cả cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của biên cả là gì? Sông lớn là thức ăn. Sông lớn cũng có thức ăn chứ không phải không

CÓ thức ăn. Thức ăn của sông lớn là gì? Sông nhỏ là thức ăn. Sông nhỏ cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của sông nhỏ là gì? Lạch lớn là thức ăn. Lạch lớn cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của lạch lớn là gì? Lạch nhỏ là thức ăn. Lạch nhỏ cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của lạch nhỏ là gì? Khe, suối, ao, hồ là thức ăn. Khe, suối, ao, hồ cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của khe, suối, ao, hồ là gì? Mưa là thức ăn. Có lúc mưa lớn. Mưa lớn rồi thì khe, suối, ao, hồ nước tràn đầy. Khe, suối, ao, hồ nước tràn đầy thì lạch nhỏ tràn đây. Lạch nhỏ tràn đây thì lạch lớn tràn đây. Lạch lớn tràn đây thì sông nhỏ tràn đầy. Sông nhỏ tràn đầy thì sông lớn tràn đầy. Sông lớn tràn đầy thì biển cả tràn đầy. Như vậy, biển cả kia lần hồi tràn đầy trọn vẹn. Giống như vậy, hữu ái cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của hữu ái là gì? Vô minh là thức ăn. Vô minh cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của vô minh là gì? Năm triền cái là thức ăn. Năm triền cái cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của năm triền cái là gì? Ba ác hạnh là thức ăn. Ba ác hạnh cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của ba ác hạnh là gì? Không gìn giữ các căn là thức ăn. Không gìn giữ các căn cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của không gìn giữ các căn là gì? Không chánh niệm, chánh trí là thức ăn. Không chánh niệm, chánh trí cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của không chánh niệm, chánh trí là gì? Không chánh tư duy là thức ăn. Không chánh tư duy cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của không chánh tư duy là gì? Không có tín là thức ăn. Không có tín cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của không có tín là gì? Nghe điều ác là thức ăn. Nghe điều ác cũng có thức ăn chứ không phải khôn^ có thức ăn. Thức ăn của nghe điều ác là gì? Gần gũi ác tri thức là thức ăn. Gân gũi ác tri thức cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của gan gũi ác tri thức là gì? Người ác là thức ăn. Vậy thì sẵn có đủ người ác mới có đủ sự gần gũi ác tri thức. Có đủ sự gần gũi ác tri thức

mới có đủ sự nghe điều ác. Có đủ sự nghe điều ác mới có đủ sự sanh lòng không tín. Có đủ sự sanh lòng không tín mới có đủ sự không chánh tư duy. Có đủ sự không chánh tư duy mới có đủ sự không chánh niệm, chánh trí. Có đủ sự không chánh niệm, chánh trí mới có đủ sự không gìn giữ các căn. Có đủ sự không gìn giữ các căn mới đủ ba ác hạnh. Đủ ba ác hạnh mới đủ năm triền cái. Có đủ năm triền cái * y _ y

mới đủ vô minh. Đây đủ vô minh mới đây đủ hữu ái. Như vậy, hữu ái này lân hồi thành tựu trọn vẹn. Minh giải thoát cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của minh giải thoát là gì? Bảy giác chi là thức ăn. Bảy giác chi cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của bảy giác chi là gì? Bốn niệm xứ là thức ăn. Bốn niệm xứ cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của bốn niệm xứ là gì? Ba diệu hạnh là thức ăn. Ba diệu hạnh cũng có

thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của ba diệu hạnh là gì? Gìn giữ các căn là thức ăn. Gìn giữ các căn cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của gìn giữ các căn là gì? Chánh niệm, chánh trí là thức ăn. Chánh niệm, chánh trí cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của chánh niệm, chánh trí là gì? Chánh tư duy là thức ăn. Chánh tư duy cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của chánh tư duy là gì? Lòng tín là thức ăn. Tín cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của tín là gì? Nghe điều thiện là thức ăn. Nghe điều thiện cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của nghe điều thiện là gì? Gần gũi thiện tri thức là thức ăn. Gần gũi thiện tri thức cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của gần gũi thiện tri thức là gì? Người thiện là thức ăn. Vậy thì sẵn có đủ người thiện mới có đủ sự gần gũi thiện tri thức. Có đủ sự gần gũi thiện tri thức mới có đủ sự nghe điều thiện. Có đủ sự nghe điều thiện mới có đủ sự phát sanh tín. Có đủ sự phát sanh tín mới có đủ chánh tư duy. Có đủ chánh tư duy mới có đủ chánh niệm, chánh trí. Có đủ chánh niệm, chánh trí mới có đủ sự gìn giữ các căn. Có đủ sự gìn giữ các căn mới có đủ ba diệu hạnh. Đủ ba diệu hạnh mới đủ bốn niệm xứ. Đủ bốn niệm xứ mới đủ bảy giác chi. Đủ bảy giác chi mới đủ minh giải thoát. Như vậy, minh giải thoát này lần hồi tựu thành trọn vẹn. Biển cả cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của biển cả là gì? Sông lớn là thức ăn. Sông lớn cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của sông lớn là gì? Sông nhỏ là thức ăn. Sông nhỏ cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của sông nhỏ là gì? Lạch lớn là thức ăn. Lạch lớn cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của lạch lớn là gì? Lạch nhỏ là thức ăn. Lạch nhỏ cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của lạch nhỏ là gì? Khe, suối, ao, hồ là thức ăn. Khe, suối, ao, hồ cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của khe, suối, ao, hồ là gì? Mưa là thức ăn. Có lúc mưa lớn. Mưa lớn rồi thì khe, suối, ao, hồ đầy nước. Khe, suối, ao, hồ đầy nước thì lạch nhỏ tràn đầy. Lạch nhỏ tràn đầy thì lạch lớn tràn đầy. Lạch lớn tràn đầy thì sông nhỏ tràn đầy. Sông nhỏ tràn đầy thì sông lớn tràn đầy. Sông lớn tràn đầy thì biển cả tràn đầy. Như vậy, biển cả ấy lần hồi tràn đầy trọn vẹn. Cũng thế, minh giải thoát cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn

của minh giải thoát là gì? Bảy giác chi là thức ăn. Bảy giác chi cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của bảy giác chi là gì? Bốn niệm xứ là thức ăn. Bốn niệm xứ cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của bốn niệm xứ là gì? Ba diệu hạnh là thức ăn. Ba diệu hạnh cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của ba diệu hạnh là gì? Gìn giữ các căn là thức ăn. Gìn giữ các căn cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của gìn giữ các căn là gì? Chánh niệm, chánh trí là thức ăn. Chánh niệm, chánh trí cũng có thức ăn chứ không phải không có thức

ăn. Thức ăn của chánh niệm, chánh trí là gì? Chánh tư duy là thức ăn. Chánh tư duy cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của chánh tư duy là gì? Tín là thức ăn. Tín cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của tín là gì? Nghe điều thiện là thức ăn. Nghe điều thiện cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của nghe điều thiện là gì? Gần gũi thiện tri thức là thức ăn. Gần gũi thiện tri thức cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của gần gũi thiện tri thức là gì? Người thiện là thức ăn. Vậy thì sẵn có đủ người thiện mới có đủ sự gần gũi thiện tri thức. Có đủ sự gân gũi thiện tri thức mới có đủ sự nghe điêu thiện. Có đủ sự nghe điêu thiện mới có đủ sự sanh lòng tín. Có đủ sự sanh lòng tín mới có đủ chánh tư duy. Có đủ chánh tư duy mới có đủ chánh niệm, chánh trí. Có đủ chánh niệm, chánh trí mới có đủ sự gìn giữ các căn. Có đủ sự gìn giữ các căn mới có đủ ba diệu hạnh. Đủ ba diệu hạnh mới đủ bốn niệm xứ. Đủ bốn niệm xứ mới đủ bảy giác chi. Đủ bảy giác chi mới đủ minh giải thoát. Như vậy, minh giải thoát này lần hồi tựu thành trọn vẹn. Đức Phật thuyết giảng như vậy, các Tỳ-kheo ấy sau khi nghe xong, hoan hỷ phụng hành.

53. KINH THỨC ĂN (B) Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ? trong rừng Thắng Lâm, vườn Cấp CÒ Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Không thể biết được bổn tế của hữu ái. Trước kia vốn không có hữu ái, nhưng nay sanh ra hữu ái; do đó mới biết được sở nhân của hữu ái. Hữu ái có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của hữu ái là gì? Vô minh là thức ăn. Vô minh có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của vô minh là gì? Năm triền cái là thức ăn. Năm triền cái cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của năm triền cái là gì? Ba ác hạnh là thức ăn. Ba ác hạnh cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của ba ác hạnh là gì? Không gìn giữ các căn là thức ăn. Không gìn giữ các căn cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của không gìn giữ các căn là gì? Không chánh niệm, chánh trí là thức ăn. Không chánh niệm, chánh trí cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của không chánh niệm, chánh trí là gì? Không chánh tư duy là thức ăn. Không chánh tư duy cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của không chánh tư duy là gì? Không tín là thức ăn. Không tín cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của không tín là gì? Nghe điều ác là thức ăn. Nghe điều ác cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của nghe điều ác là gì? Gần gũi ác tri thức là

thức ăn. Gần gũi ác tri thức cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của gần gũi ác tri thức là gì? Người ác là thức ăn. Biển cả cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của biển cả là gì? Mưa là thức ăn. Có lúc mưa lớn. Mưa lớn rồi thì nước tràn đầy khe, suối, ao, hồ. Nước đầy khe, suối, ao, hồ thì lạch nhỏ tràn đầy. Lạch nhỏ tràn đầy thì lạch lớn tràn đầy. Lạch lớn tràn đầy thì sông nhỏ tràn đầy. Sông nhỏ tràn đầy thì song lớn tràn đầy. Sông lớn tràn đầy thì biển cả tràn đầy. Như vậy, biển cả kia lần hồi tràn đầy trọn vẹn. Cũng giông như vậy, săn có đủ người ác mới có đủ sự gân gũi ác tri thức. Có đủ sự gần gũi ác tri thức mới có đủ sự nghe điều ác. Có đủ sự nghe điều ác mới có đủ sự sanh lòng không tín. Có đủ sự sanh lòng không tín mới có đủ sự không chánh tư duy. Có đủ sự không chánh tư duy mới có đủ sự không chánh

niệm, chánh trí. Có đủ sự không chánh niệm, chánh trí mới có đủ sự không gìn giữ các căn. Có đủ sự không gìn giữ các căn mới có đủ ba ác hạnh. Đủ ba ác hạnh mới đủ năm triên cái. Đủ năm triên cái mới đủ vô minh. Đây đủ vô minh mới đủ hữu ái. Như vậy, hữu ái này lần hồi tựu thành trọn vẹn. Minh giải thoát cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của minh giải thoát là gì? Bảy giác chi là thức ăn. Bảy giác chi cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của bảy giác chi là gì? Bôn niệm xứ là thức ăn. Bốn niệm xứ cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của bốn niệm xứ là gì? Ba diệu hạnh là thức ăn. Ba diệu hạnh cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của ba diệu hạnh là gì? Gìn giữ các căn là thức ăn. Gìn giữ các căn cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của gìn giữ các căn là gì? Chánh niệm, chánh trí là thức ăn. Chánh niệm, chánh trí cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của chánh niệm, chánh trí là gì? Chánh tư duy là thức ăn. Chánh tư duy cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của chánh tư duy là gì? Tín là thức ăn. Tín cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của tín là gì? Nghe điều thiện là thức ăn. Nghe điều thiện cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của nghe điều thiện là gì? Gần gũi thiện tri thức là thức ăn. Gần gũi thiện tri thức cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của gần gũi thiện tri thức là gì? Người thiện là thức ăn. Biển cả cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của biển cả là gì? Mưa là thức ăn. Có lúc mưa lớn. Mưa lớn xong thì nước tràn đầy khe, suối, ao, hồ. Nước đầy khe, suối, ao, hồ thì lạch nhỏ tràn đầy. Lạch nhỏ tràn đầy thì lạch lớn tràn đầy. Lạch lớn tràn đầy thì sông nhỏ tràn đầy. Sông nhỏ trân đầy thì song lớn tràn đầy. Sông lớn tràn đầy thì biển cả tràn đầy. Như vậy, biển cả kia lần hồi tràn đầy trọn vẹn. Cũng giống như vậy, sẵn có đủ người thiện mới có đủ sự gần gũi thiện tri thức. Có đủ sự gần gũi thiện tri thức mới có đủ sự nghe điều thiện. Có đủ sự nghe điêu thiện mới có đủ sự sanh lòng tín. Có đủ sự sanh lòng tín mới có đủ chánh tư duy. Có đủ chánh tư duy mới có đủ chánh niệm, chánh trí. Có đủ chánh niệm, chánh trí mới có đủ sự gìn giữ các căn. Có đủ sự gìn giữ các căn mới có đủ ba diệu hạnh. Đủ ba diệu hạnh mới có đủ bốn niệm xứ. Đủ bốn niệm xứ mới có đủ bảy giác chi. Đủ bảy giác chi mới có đủ minh giải thoát. Như vậy, minh giải thoát này lần hồi tựu thành trọn vẹn. Đức Phật thuyết giảng như vậy, các Tỳ-kheo ấy sau khi nghe xong, hoan hỷ phụng hành.

54. KINH TÂN TRÍ Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa tại Câu-lâu-sấu9 trú tại đô ấp Kiếm-ma-sắt-đàm- câu-lâu. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có tri kiến mới có chứng đắc lậu tận, chớ không phải là không tri, không kiến. Thế nào là có tri kiến mới chứng đắc lậu tận? Tri kiến như thật về sự khổ mới chứng đắc lậu tận. Tri kiến như thật về khổ tap, tri kiến như thật về khổ diệt, tri kiến như thật về khổ diệt đạo mới chứng đác lậu tận. Tận trí có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của tận trí là gì? Giải thoát là nhân. Giải thoát cũng có nhân chớ không phải không có nhân. Nhân của giải thoát là gì? Vô dục là nhân. Vô dục cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của vô dục là gì? Nhàm chán là nhân. Nhàm chán cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của nhàm chán là gì? Tri kiến như thật là nhân. Tri kiến như thật cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của tri kiến như thật là gì? Đinh là nhân. Định cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của định là gì? Lạc là nhân. Lạc cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của lạc là gì? Chỉ là nhân. Chỉ cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của chỉ là gì? Hỷ là nhân. Hỷ cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của hỷ là gì? Hoan duyệt là nhân. Hoan duyệt cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của hoan duyệt là gì? Không hối hận là nhân. Không hối hận cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của không hối hận là gì? Giữ giới là nhân. Giữ giới cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của giữ giới là gì? Gìn giữ các căn là nhân. Gìn giữ các căn cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của gìn giữ các căn là gì? Chánh niệm, chánh trí là nhân. Chánh niệm, chánh trí cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của chánh niệm, chánh trí là gì? Chánh tư duy là nhân. Chánh tư duy cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của chánh tư duy là gì? Tín là nhân. Tín cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của tín là gì? Quán pháp nhẫn là nhân. Quán pháp nhẫn cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của quán pháp nhẫn là gì? Tụng đọc pháp là nhân. Tụng đọc pháp cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của tụng đọc pháp là gì? Thọ

trì pháp là nhân. Thọ trì pháp cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của thọ trì pháp là gì? Quán nghĩa của pháp là nhân. Quán nghĩa của pháp cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của quán nghĩa của pháp là gì? Nhĩ giới là nhân. Nhĩ giới cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của nhĩ giới là gì? Nghe điều thiện là nhân. Nghe điều thiện cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của nghe điều thiện là gì? Gần gũi là nhân. Gần gũi cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của gần gũi là gì? Phụng sự là nhân. Nếu ai phụng sự thiện tri thức, điều chưa nghe được nghe, điều đã nghe được bổ ích. Như vậy, nếu ai không phụng sự thiện tri thức thì làm tổn hại cái nhân phụng sự. Nấu không phụng sự thì làm tổn hại cái nhân gần gũi. Nếu không gần gũi thì làm tổn hại cái nhân nghe điều thiện. Nếu không nghe điều thiện thì làm tổn hại cái nhân của nin giới. Nếu không có nhĩ giới thì làm tổn hại cái nhân quán nghĩa của pháp. Nếu không quán nghĩa của pháp thì làm tổn hại cái nhân thọ trì pháp. Nếu không thọ trì pháp thì làm tổn hại cái nhân tụng đọc pháp. Nếu không tụng đọc pháp thì làm tổn hại cái nhân quán pháp nhẫn. Nếu không quán pháp

nhẫn thì làm tổn hại cái nhân của tín. Nấu không có tín thì làm tổn hại cái nhân của chánh tư duy. Nếu không có chánh tư duy thì làm tổn hại cái nhân chánh niệm, chánh trí. Nếu không chánh niệm, chánh trí thì làm tổn hại cái nhân gìn giữ các căn, gìn giữ giới, không hối hận? hoan duyệt, hỷ? chỉ, lạc, định, tri kiến như thật, nhàm chán, vô dục, giải thoát. Nếu không giải thoát thì làm tổn hại cái nhân của tận trí. Nêu ai phụng sự thiện tri thức, điêu chưa nghe được nghe, điêu đã nghe được bô ích. Như vậy, đôi với thiện tri thức, nêu ai phụng sự thì là nhân cho phụng sự. Nêu đã phụng sự thì là nhân cho gân gũi. Nêu đã gân gũi thì có nhân cho nghe điều thiện. Nếu đã nghe điều thiện thì có nhân cho nhĩ giới. Nếu có nhĩ giới thì có nhân cho quán nghĩa của pháp. Nếu đã quán nghĩa của pháp thì có nhân cho thọ trì pháp. Nếu đã thọ trì pháp thì có nhân cho tụng đọc pháp. Nếu đã tụng đọc pháp thì có nhân cho quán pháp nhẫn. Nấu đã quán pháp nhẫn thì có nhân cho tín. Nếu đã có tín thì có nhân cho chánh tư duy. Nếu đã chánh tư duy thì có nhân cho chánh niệm, chánh trí. Nêu đã chánh niệm, chánh trí thì có nhân cho gìn giữ các căn, giữ giới, không hối hận, hoan duyệt, hỷ? chỉ, lạc, định, tri kiến như thật, nhàm chán, vô dục, giải thoát. Nếu đã giải thoát thì có nhân cho tận trí. Đức Phật thuyết giảng như vậy, các Tỳ-kheo ấy sau khi nghe xong, hoan hỷ phụng hành.

55. KINH NIẾT-BÀN Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ5 trong rừng Thắng Lâm, vườn Cấp Co Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Niết-bàn có nhân chớ không phải không có nhân. Nhân của Niết-bàn là gì? Giải thoát là nhân. Giải thoát cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của giải thoát là gì? Vô dục là nhân. Vô dục cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của vô dục là gì? Nhàm chán là nhân. Nhàm chán cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của nhàm chán là gì? Tri kiến như thật là nhân. Tri kiến như thật cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của tri kiến như thật là gì? Định là nhân. Định cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của đinh là gì? Hoan lạc là nhân. Hoan lạc cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của hoan lạc là gì? Tĩnh chỉ là nhân. Tĩnh chỉ cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của tĩnh chỉ là gì? Hỷ là nhân. Hỷ cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của hỷ ỉa gì? Hoan duyệt là nhân. Hoan duyệt cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của hoan duyệt là gì? Không hối hận là nhân. Không hối hận cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của sự không hối hận là gì? Giữ giới là nhân. Giữ giới cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của giữ giới là gì? Nhân của giữ giới là giữ gìn các căn. Giữ gìn các căn cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của giữ gìn các căn là gì? Chánh niệm, chánh trí là nhân. Chánh niệm, chánh trí cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của chánh niệm, chánh trí là gì? Chánh tư duy là nhân. Chánh tư duy cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của chánh tư duy là gì? Lòng tin là nhân. Lòng tin cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của lòng tin là gì? Khổ là nhân. Khổ cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của khổ là gì? Lão tử là nhân. Lão tử cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của lão tử là gì? Sanh là nhân. Sanh cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của sanh là gì? Hữu là nhân. Hữu cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của hữu là gì? Thọ

là nhân. Thọ cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của thọ là gì? Ái là nhân. Ái cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của ái là gì? Giác là nhân. Giác cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của giác là gì? Cánh lạc là nhân. Cánh lạc cũng

CÓ nhân chớ không phải không nhân. Nhân của cánh lạc là gì? Lục xứ là nhân. Lục xứ cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của lục xứ là gì? Danh sắc là nhân. Danh sắc cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của danh sắc là gì? Thức là nhân. Thức cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của thức là gì? Hành là nhân. Hành cũng có nhân chớ không phải không nhân. Nhân của hành là gì? Vô minh là nhân. Như vậy, duyên vô minh có hành; duyên hành có thức; duyên thức có danh sắc; duyên danh sắc có lục xứ; duyên lục xứ có cánh lạc; duyên cánh lạc có giác; duyên giác có ái; duyên ái có thọ; duyên thọ có hữu; duyên hữu có sanh; duyên sanh có lão tử; duyên lão tử có khổ. Nhân khổ mới có tín; nhân tín mới có chánh tư duy; nhân chánh tư duy mới có chánh niệm, chánh trí; nhân chánh niệm, chánh trí mới gìn giữ các căn, gìn giữ giới, không hối hận, hoan duyệt, hỷ, chí, lạc, định, tri kiến như thật, nhàm chán, vô dục, giải thoát. Có giải thoát mới đắc Niết-bàn. Đức Phật thuyết giảng như vậy, các Tỳ-kheo ây sau khi nghe xong, hoan hỷ phụng hành.

56. KINH DI-HÊ — > Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa tại nước Ma-kiệt-đà, trong hang rừng Mãng-nại, ở thôn Xà-đấu. Bấy giờ, Tôn giả Di-hê làm thị giả cho Ngài. Vào buổi sáng sớm, Tôn giả Di-hê mang y, cầm bát đi vào thôn Xà-đấu khất thực. Khất thực xong, Tôn giả đi đến bờ sông Kim-bệ9 thấy một khu đất bằng phẳng, gọi là rừng Hảo-nại. Nước sông Kim-bệ rất tốt, thật là vừa ý, suối trong từ từ chảy, nóng lạnh ôn hòa, dễ chịu. Thấy thế, Tôn giả vui mừng thầm nghĩ: “Khu đất này bằng phẳng, gọi là rừng Hảo-nại. Nước sông Kim-bệ rất tốt, thật là vừa ý, suối trong từ từ chảy, nóng lạnh ôn hòa, dễ chiu. Nếu người quý tộc nào muôn tu pháp đoạn trừ thì nên ở chô này. Ta cũng có điêu phải đoạn trừ, có nên ở chỗ yên tĩnh này để tu pháp đoạn trừ chang?" Liền đó, sau khi ăn ngọ xong, Di-hê thu xếp y bát, rửa tay chân, vắt ni-sư-đàn lên vai, đi đến chỗ đức Phật, đảnh lễ dưới chân Ngài, rồi ngồi qua một bên mà bạch: Bạch đức Thê Tôn, sáng sớm hôm nay, con mang y, câm bát đi vào thôn Xà-đấu khất thực. Khất thực xong, con đến bờ sông Kim-bệ, thấy một ỉ y 9 e r r "

khu đát băng phăng, gọi là rừng Hảo-nại. Nước sông Kim-bệ rát tót, thật là vừa ý, suối trong từ từ chảy, nóng lạnh ôn hòa, dễ chịu. Con vui mừng liền thầm nghĩ: “Khu đất này bằng phẳng, gọi là rừng Hảo-nại. Nước sông Kim- bệ rất tốt, thật là vừa ý, suối trong từ từ chảy, nóng lạnh ôn hòa, dễ chịu. Nếu người quý tộc nào muốn tu pháp đoạn trừ thì nên ở chỗ này. Mình cũng có điều phải đoạn trừ, có thể ở chỗ yên tĩnh đó để tu pháp đoạn trừ Chang?99 Bạch đức Thê Tôn, nay con muôn đên chô yên tĩnh ở rừng Hảo-nại kia đê tu pháp đoạn trừ. Bây giơ, đức The Ton bảo: Này Di-he, ong nay có biết không? Ta một mình, không có ai, không có thị giả. Ông có thể ở lại ít lâu, đợi có Tỳ-kheo khác đến làm thi giả cho Ta rồi ông có thể đến chỗ yên tĩnh ở rừng Hảo-nại kia mà tu pháp đoạn trừ. Tôn giả Di-hê bạch đến ba lần rằng: -Bạch đức Thế Tôn, nay con

muốn đến chỗ yên tĩnh ở rừng Hảo-nại kia để tu pháp đoạn trừ.

Đức Thế Tôn cũng ba lần bảo rằng: - Này Di-hê, ong nay có biết không? Ta một mình, không có ai, không có thị giả. Ông có thể ở lại ít lâu, đợi có Tỳ-kheo khác đến làm thị giả cho Ta rồi ông có thể đến chỗ yên tĩnh ở rừng Hảo-nại kia mà tu pháp đoạn trừ. Di-hê lại bạch: Bạch Thế Tôn, Ngài là bậc không còn bổn phận, không còn điều phải làm, không còn điêu phải quán. Con còn có những bôn phận, những điêu phải làm, những điêu phải quán. Bạch đức Thê Tôn, con xin đên chô yên tĩnh ở rừng Hảo-nại kia để tu pháp đoạn trừ. Đức Thế Tôn dạy: Này Di-hê, ông mong cầu sự đoạn trừ, Ta không có nói gì thêm nữa. Di- hê5 ông cứ di, tùy theo những gì mà ý ông muốn! Bấy giờ, Tôn giả Di-hê nghe theo lời đức Phật dạy, như vậy khéo thọ nhận, khéo ghi nhớ và khéo tụng tập, Tôn giả liền đảnh lễ sát chân đức Phật, đi quanh ba vòng roi đi. Sau khi đên rừng Hảo-nại kia, vào rừng, Tôn giả đi đên dưới một góc cây, trải ni-sư-đàn mà ngôir kiêt-già. 9 Tôn giả Di-hê r ở trong rừng Hảo-nại: sanh khởi lên ba ý tưởng ác, bát thiện là dục, sân nhuê và hại. Do đó? Tôn giả liên nghĩ đen đức Thê Ton. Bay giơ vao lúc xe trưa, Ton gia Di-hê tư chô ngoi nghỉ đứng dậy, đến trước đức Thế Tôn, đảnh lễ chân Ngài, ngồi qua một bên mà bạch rang: Bạch đức Thế Tôn, con đến rừng Hảo-nại, ngồi ở chỗ yên tĩnh liền sanh . JF í.- ;- __ A ĩ

khởi ba ý tưởng ác, bát thiện là dục, sân nhuê và hại. Do đó, con liên nghĩ đên The Ton. Đức Thế Tôn bảo: Này Di-he5 tâm giải thoát chưa thuần thục, muôn cho thuần thục, có năm pháp để tu tập. Những gì là năm? Di-he, Ty-kheo phải tự mình là một thiện tri thức, phải gần thiện tri thức và cung hòa hop với thiện tri thức. Này Di-he, với người tâm giải thoát chưa thuần thục, muốn cho thuần thục thì đó là pháp tu tập thứ nhất. Lại nữa, Di-he? là Ty-kheo phải tu tập cấm giới, thủ hộ giải thoát giới, lại phải khéo thâu nhiếp oai nghi, lễ tiết, thấy tội lỗi nhỏ nhặt cũng thường canh cánh lo sợ, thọ trì học giới. Này Di-he, với người tâm giải thoát chưa thuần thục, muốn cho thuần thục thì đó là pháp tu tập thứ hai. Lại nữa, Di-he, là Ty-kheo nên nói điều đáng nói, phù hợp nghĩa của bậc Thánh, khiến tâm nhu nhuyến, làm cho tâm không bị che lấp, tức là nói về giới, nói về định, nói về huệ, nói về giải thoát, nói về giải thoát tri kiến, nói về sự tổn giảm dần dần, nói về việc không ưa tụ họp, nói về thiểu dục, nói về tri túc, noi ve pháp đoạn trừ, noi ve vo dục, noi ve pháp diệt, noi ve yen tọa, noi ve

duyên khởi đắc. Như vậy, những gì Sa-môn ấy nói đều được trọn đủ, dễ được chớ không khó. Này Di-hê, với người tâm giải thoát chưa thuần thục, muốn cho thuần thục thì đó là pháp tu tập thứ ba. Lại nữa, này Di-hê, là Tỳ-kheo thì phải thực hành tinh tấn, đoạn trừ điều bất thiện, tu các pháp thiện, thường tự khởi ý chuyên nhất kiên cố5 làm các điều thiện không xao lãng. Này Di-hê, với người tâm giải thoát chưa thuần thục, muốn cho thuần thục thì đó là pháp tu tập thứ tư. Lại nữa, Di-hê, là Tỳ-kheo thì phải tu hành vê trí tuệ, quán các pháp hưng suy, chứng trí như vậy, Thánh tuệ sáng suốt, phân biệt thấu hiểu để chính thức diệt tận khổ đau. Này Di-hê, với người tâm giải thoát chưa

thuần thục, muốn cho thuần thục thì đó là pháp tu tập thứ năm. Vi ấy khi đã có năm pháp tu tập này rồi, lại phải tu bốn pháp này nữa. Những gì là bốn? Tu ố lộ để đoạn trừ dục, tu từ để đoạn trừ sân nhuế, tu sổ tức đê đoạn trừ tâm niệm tán loạn, tu vô thường tưởng đê đoạn trừ ngã mạn. Này Di-hê, nếu Tỳ-kheo nào tự mình là thiện tri thức, gần gũi thiện tri thức, cùng hòa hợp với thiện tri thức thì nên biêt răng vị ây chác chăn tu tập câm giới, thủ hộ giải thoát giới, lại khéo thâu nhiếp các oai nghi, lễ tiết, thấy tội nhỏ nhặt cũng canh cánh lo sợ, thọ trì học giới. Này Di-hê, nếu Tỳ-kheo nào chính mình là thiện tri thức, gần gũi thiện tri thức và cùng hòa hợp với thiện tri thức thì nên biêt răng vị ây chác chăn nói điêu đáng nói, đúng theo nghĩa của bậc Thánh, khiến tâm nhu nhuyến, làm cho tâm không bị ngăn che, tức là nói về giới, nói vê định, nói vê huệ, nói vê giải thoát, nởi vê giải thoát tri kiên, nói vê Sự tôn giảm dân dân, nói vê việc không ưa tụ họp, nói vê thiêu dục, nói vê tri túc, nói vê pháp đoạn, nói vê vô dục, nói vê pháp diệt, nói vê yên tọa, nói vê duyên khởi đắc. Như vậy, những gì Sa-môn ấy nói đều được trọn đủ, dễ được chớ không khó. Này Di-hê, nếu Tỳ-kheo tự mình là thiện tri thức, gần gũi thiện tri thức và cùng hòa hợp với thiện tri thức thì nên biêt răng vị ây chác chác tu hành tinh tấn, đoạn các điều ác, bất thiện, tu tập các điều thiện, thường khởi tâm chuyên nhất kiên cố, làm các điều thiện không xao lãng. Này Di-hê, nếu Tỳ-kheo nào chính mình là thiện tri thức, gần gũi thiện tri thức và cùng hòa hợp với thiện tri thức thì nên biết rằng vị ấy chắc chắn tu về trí tuệ, quán các pháp hưng suy, chứng trí như vậy, Thánh tuệ sáng suốt, phân biệt thấu hiểu, để chính thức diệt tận kho đau. Này Di-hê, nếu Tỳ-kheo nào chính mình là thiện tri thức, gần gũi thiện tri thức, cùng hòa hợp với thiện tri thức thì nên biết rằng vị ấy chắc chắn tu ố lộ để đoạn dục, tu từ để đoạn sân nhuế, tu sổ tức để đoạn tâm niệm tán loạn, tu vô thường tưởng để đoạn ngã mạn.

Này Di-hê, nêu Tỳ-kheo nào đác vô thường tưởng, chác chăn vi ây đác vô ngã tưởng. Này Di-hê, nếu Tỳ-kheo nào đắc vô ngã tưởng thì ngay trong đời hiện tại, vị ấy đoạn hết thảy ngã mạn, chứng đắc tịch tĩnh, diệt tận, vô vi, Niết-bàn. Đức Phật thuyết giảng như vậy, sau khi nghe những điều Phật thuyết giảng, Tôn giả Di-hê và các Tỳ-kheo đều hoan hỷ phụng hành.

57. KINH VỊ TỲ-KHEO THUYẾT _ Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ9 trong rừng Thắng Lâm, vườn Cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Với tâm giải thoát chưa thuần thục, muốn cho thuần thục thì có năm pháp để tu tập. Những gì là năm? Tỳ-kheo, chính mình là thiện tri thức, gần gũi thiện tri thức, cùng hòa hợp với thiện tri thức. Với người tâm giải thoát chưa thuần thục, muốn cho thuần thục thì đó là pháp tu tập thứ nhất. Lại nữa, Tỳ-kheo tu tập cấm giới, thủ hộ giải thoát giới, lại khéo thâu nhiếp các oai nghi, lễ tiết, thấy lỗi nhỏ nhặt phải thường canh cánh lo SỢT, thọ trì giới. Với người tâm giải thoát chưa thuần thục, muôn cho thuân thục thì đó là pháp tu tập thứ hai. Lại nữa, Tỳ-kheo nói điều đáng nói, phù hợp với nghĩa của bậc Thánh, khiến tâm nhu nhuyến5 làm cho tâm không bị ngăn che, tức là nói về giới, nói về định, nói về huệ, nói về giải thoát, nói về giải thoát tri kiến, nói về

pháp tổn giảm dần dần, nói về việc không ưa tụ hội, nói về thiểu dục, nói về tri túc, nói vê pháp đoạn, nói vê vô dục, nói vê pháp diệt, nói vê yên tọa, nói vê duyên khởi đác. Như vậy, những gì Sa-môn ây nói đêu được đây đủ, dê được chứ không khó. Với người tâm giải thoát chưa thuần thục, muốn cho thuần thục thì đó là pháp tu tập thứ ba. Lại nữa, Tỳ-kheo thường thực hành tinh tấn, đoạn các điều ác, bất thiện, tu các điều thiện, hằng tự khởi ý? chuyên nhất kiên cố, làm các điều thiện mà không xao lãng. Với người tâm giải thoát chưa thuần thục, muôn cho thuân thục thì đó là pháp tu tập thứ tư. Lại nữa, Tỳ-kheo tu hành về trí tuệ, quán các pháp hưng suy, chứng trí như vậy, Thánh tuệ minh đạt, phân biệt thấu hiểu, để chính thức diệt tận khổ đau. Với người tâm giải thoát chưa thuần thục, muốn cho thuần thục thì đó là pháp tu tập thứ năm. Sau khi đã có năm pháp tu tập kia rồi, lại phải tu tập bốn pháp khác nữa. Những gì là bốn? Tu ố lộ để đoạn dục, tu từ để đoạn trừ sân nhuế, tu sổ tức để đoạn tâm niệm tán loạn, tu vô thường tưởng để đoạn ngã mạn.

270 KINH TRUNG A-HÀM

Nếu Tỳ-kheo nào chính mình là thiện tri thức, gần gũi thiện tri thức, cùng hòa hợp với thiện tri thức thì nên biết rằng vị ấy chắc chắn tu tập cấm giới, thủ hộ giải thoát giới, lại khéo thâu nhiêp các oai nghi lê tiêt? thây lôi nhỏ nhặt cũng thường canh cánh lo sợ, thọ trì học pháp. Nêu Tỳ-kheo nào• chính mình -là. £thiện : tri thức, X gân f gũir thiện triA thức, cùng hòa hợp với thiện tri thức thì nên biêt răng vị ây chác chăn nói điêu đáng nói, phù hợp với nghĩa của bậc Thánh, khiến tâm nhu nhuyến, làm cho tâm không bi ngăn che, tức là nói về giới, nói về định, nói về huệ, nói về giải thoát, nói về giải thoát tri kiên, nói vê pháp tôn giảm dân dân, nói vê việc không ưa tụ hội, nói về thiểu dục, nói về tri túc, nói về pháp đoạn, nói về vô dục, nói về pháp diệt, nói về yến tọa, nói về duyên khởi đắc. Như vậy, những gì Sa-môn nói đều được đầy đủ, dễ được chứ không khó. Nếu Tỳ-kheo nào chính mình là thiện tri thức, gần gũi thiện tri thức, cùng hòa hợp với thiện tri thức thì nên biết rằng vị ấy chắc chắn tu hành tinh tấn, đoạn các điều ác, bất thiện, tu các điều thiện, thường tự khởi ý, chuyên nhất kiên cố, làm các điều thiện mà không xao lãng. Nếu Tỳ-kheo nào thấy mình là thiện tri thức, gần gũi thiện tri thức, cùng hòa hợp với thiện tri thức thì nên biêt răng vị ây chác chăn tu vê trí tuệ, quán các pháp hưng suy, chứng trí như vậy, Thánh tuệ minh đạt, phân biệt thấu hiểu, để chính thức diệt tận khổ đau. Nếu Tỳ-kheo nào chính mình là thiện tri thức, gần gũi thiện tri thức, cùng hòa hợp với thiện tri thức thì nên biêt răng vị ây chác chăn tu ô lộ đê đoạn dục, tu từ để đoạn nhuế, tu sổ tức để đoạn tâm niệm tán loạn, tu vô thường tưởng để đoạn ngã mạn. Nêu Tỳ-kheo nào đác vô thường tưởng, chác chăn đác vô ngã tưởng. Nêu Tỳ-kheo nào đác vô ngã tưởng thì ngay trong đời hiện tại đoạn hét thảy ngã mạn, chứng đắc tịch tĩnh, diệt tận, vô vi, Niết-bàn. Đức Phật thuyêt giảng như vậy, các Tỳ-kheo ây sau khi nghe xong, hoan hỷ phụng hành.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.